

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC TẾ SƠN HÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	14 - 53

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hai mươi hai (22) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ hai mươi hai (22) ngày 18 tháng 8 năm 2021 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Cháp 7, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành Phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Km2, đường 12 B, phố Tân Nhất, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Hà Nam 02	Xóm 3, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Tuyên Quang 2	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phá	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Km 181, Quốc lộ 6, số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Xóm 1, xã Sù Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn 9, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Già Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Đình Kế, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Xóm 7, thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát, xã Mai Pha, Thành Phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Đội 7, Thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, khu 7, phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tinh, phường Đông Mai, Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyễn Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, Phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Bắc Kạn	Số 193, tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo đăng ký là:

- Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; sản xuất các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; mua bán các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;
- Sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
- Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ hành chính và văn phòng tổng hợp;
- Sản xuất sắt, thép, gang; đúc sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Bà Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Đào Nam Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Phương Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2021
Ông Nhữ Văn Hoan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 23 tháng 8 năm 2021
Ông Kiều Đức Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Việt Hà	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 05 tháng 6 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Trưởng ban	Ngày 05 tháng 6 năm 2021
Bà Trần Thị Thùy	Thành viên	Ngày 05 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Gấm	Thành viên	Ngày 05 tháng 6 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đào Nam Phong	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Việt Hà	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2021
Ông Đỗ Thành Tâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2020
Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2021
Ông Dương Tấn Hải	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Lương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2021
Ông Nhữ Văn Hoan	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2021
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2021
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn - Chủ tịch HĐQT (tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2020).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lê Vĩnh Sơn

Chủ tịch

Ngày 28 tháng 8 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		2.430.572.190.425	2.375.163.119.791
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	46.860.777.309	62.012.066.824
1.	Tiền	111		30.251.430.381	45.573.463.470
2.	Các khoản tương đương tiền	112		16.609.346.928	16.438.603.354
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		72.666.548.919	170.372.216.533
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	72.666.548.919	170.372.216.533
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.931.962.626.029	1.734.859.800.261
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.686.173.527.633	1.499.540.310.250
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	55.261.794.414	89.318.722.919
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	196.904.650.646	152.378.113.756
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(6.377.346.664)	(6.377.346.664)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		369.052.998.161	392.779.834.266
1.	Hàng tồn kho	141	V.7	369.052.998.161	392.779.834.266
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		10.029.240.007	15.139.201.907
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	8.175.087.496	5.696.089.746
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		864.893.171	8.809.337.821
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	989.259.340	633.774.340
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.188.714.322.225	1.185.383.994.352
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.602.964.644	3.579.801.105
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	4.602.964.644	3.579.801.105
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		314.850.632.786	322.484.213.911
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	247.453.760.935	254.952.122.912
<i>Nguyên giá</i>	222		356.685.832.542	353.783.394.107
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(109.232.071.607)	(98.831.271.195)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	53.247.267.588	53.366.234.835
<i>Nguyên giá</i>	225		71.786.572.291	67.638.516.928
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(18.539.304.703)	(14.272.282.093)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	14.149.604.263	14.165.856.164
<i>Nguyên giá</i>	228		23.384.775.780	22.752.895.780
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(9.235.171.517)	(8.587.039.616)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		160.643.951.494	143.695.120.246
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	160.643.951.494	143.695.120.246
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		642.975.232.094	642.838.456.150
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	642.409.920.000	642.407.463.386
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	43.664.810.466	43.664.810.466
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.710.000.000	2.710.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(48.809.498.372)	(48.943.817.702)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	3.000.000.000	3.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		65.641.541.207	72.786.402.940
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	65.641.541.207	72.786.402.940
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.619.286.512.650	3.560.547.114.143

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.573.332.829.381	2.542.786.369.940
I. Nợ ngắn hạn	310		2.396.062.456.204	2.375.927.247.406
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	468.636.389.823	327.474.076.907
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	231.955.309.912	222.750.777.022
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.177.158.853	3.688.215.876
4. Phải trả người lao động	314		8.770.483.012	15.649.406.653
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.763.758.831	26.327.306.556
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	194.176.968.814	178.515.367.254
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	1.478.852.967.145	1.591.479.624.845
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	9.729.419.814	10.042.472.293
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		177.270.373.177	166.859.122.534
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	669.522.866	719.522.866
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	176.600.850.311	166.139.599.668
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.045.953.683.269	1.017.760.744.203
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	1.045.953.683.269	1.017.760.744.203
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		914.259.270.000	914.259.270.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		914.259.270.000	914.259.270.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.906.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.593.162.672	31.593.162.672
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		152.194.476.217	124.001.537.151
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		121.025.824.822	124.001.537.151
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		31.168.651.395	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.619.286.512.650	3.560.547.114.143

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2021

Chủ tịch



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.296.905.635.114	1.822.841.032.578
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	32.329.739.111	38.913.423.974
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.264.575.896.003	1.783.927.608.604
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.124.402.066.122	1.642.619.521.662
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		140.173.829.881	141.308.086.942
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	63.054.853.117	35.588.308.839
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	57.808.305.975	64.442.749.773
Trong đó: chi phí lãi vay	23		55.422.433.489	59.662.430.321
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	69.704.975.417	73.821.968.724
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	42.890.999.684	31.132.864.855
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		32.824.401.922	7.498.812.429
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.220.950.731	808.718.435
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.876.701.258	1.960.832.228
13. Lợi nhuận khác	40		(1.655.750.527)	(1.152.113.793)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31.168.651.395	6.346.698.636
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>31.168.651.395</u>	<u>6.346.698.636</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2021

Chủ tịch



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		31.168.651.395	6.346.698.636
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		15.538.116.765	14.252.663.179
- Các khoản dự phòng	03	V.2	(134.319.330)	2.684.390.986
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(252.064.000)	(327.319.778)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(62.331.491.569)	(34.981.750.235)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	55.422.433.489	59.662.430.321
- Các khoản điều chỉnh khác	07	V.18	98.312.500	98.312.500
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		39.509.639.250	47.735.425.609
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(153.698.668.409)	66.702.674.420
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		23.726.836.105	(60.615.898.796)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(11.392.621.816)	(255.067.943.195)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.665.863.983	8.612.156.050
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(57.052.900.564)	(60.709.357.945)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(2.830.052.479)	(306.425.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(157.071.903.930)	(253.649.368.857)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(14.380.777.488)	(18.472.027.280)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		794.090.909	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.494.332.386)	(114.528.434.856)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		113.200.000.000	52.808.100.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.456.614)	(34.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5.382.953.316	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		25.672.774.340	138.581.816.718
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		115.172.252.077	24.389.454.582

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	1.720.350.010.742	1.740.602.458.739
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(1.684.272.137.293)	(1.568.454.969.339)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.18	(9.316.433.426)	(6.755.984.784)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>26.761.440.023</i>	<i>165.391.504.616</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(15.138.211.830)	(63.868.409.659)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	62.012.066.824	78.726.876.407
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(13.077.685)	3.954.934
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	46.860.777.309	14.862.421.682

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2021

Chủ tịch



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, bình nóng lạnh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CNI, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	51%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô CNI Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	69%	75,74%	69%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	52,5%	52,5%	52,5%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	Khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	74,34%	74,34%	74,34%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyển	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất nước thương mại	60%	60%	60%
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Sơn Hà FreeSolar	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất điện	90%	100%	90%

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)	20,14%	20,14%	20,14%
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,10%	20,10%	20,10%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Chấp 7, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành Phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Km2, đường 12 B, phố Tân Nhất, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Hà Nam	Số nhà 81, đường Lê Hoàn, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Hà Nam 2	Xóm 3, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Tổ 3, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Tuyên Quang 2	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, thôn Tân Phú, xã Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Km 181, Quốc lộ 6, số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Xóm 1, xã Sù Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn 9, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Giã Khê, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Đình Kế, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Xóm 7, thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai	Bên cạnh cây xăng Cửa Sâu, thôn Đồng Lữ, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Thôn Khòn Pát, xã Mai Pha, Thành Phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Đội 7, Thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, khu 7, phường Hà Khẩu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tinh, phường Đông Mai, Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7A, Hợp tác xã Pom Lót, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Lai Châu	Tổ 5, Phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
Chi nhánh Bắc Kạn	Số 193, tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ**
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 540 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 520 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính giữa niên độ của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, showroom, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí Showroom

Chi phí Showroom được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 5 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất là 47 năm tại Phùng và tại Sơn Tây là 20 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 20 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của kỳ sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.845.533.516	1.638.042.309
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	28.405.896.865	43.935.421.161
Các khoản tương đương tiền (Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	16.609.346.928	16.438.603.354
Cộng	46.860.777.309	62.012.066.824

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngắn hạn	72.666.548.919	170.372.216.533
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	72.666.548.919	170.372.216.533
Dài hạn	3.000.000.000	3.000.000.000
Trái phiếu	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	75.666.548.919	173.372.216.533

(*) Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn được dùng để cầm cố đảm bảo cho khoản vay tại các ngân hàng thương mại có số dư là 10.450.000.000 VND (Xem thuyết minh số V.18a).

2b. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	642.409.920.000	(17.403.719.756)	642.407.463.386	(17.538.039.086)
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (i)	190.000.000.000	-	190.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà (ii)	2.550.000.000	(2.550.000.000)	2.550.000.000	(2.748.329.111)
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà (iii)	23.215.500.000	-	23.215.500.000	-
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà (iv)	6.900.000.000	-	6.900.000.000	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc (v)	10.000.000.000	(2.481.855.999)	10.000.000.000	(2.467.846.218)
Son Ha Myanmar International Limited (vi)	19.159.020.000	(12.321.863.757)	19.159.020.000	(12.321.863.757)
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ (vii)	363.835.400.000	-	363.835.400.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền (viii)	50.000.000	(50.000.000)	50.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà ^(ix)	13.200.000.000	-	13.200.000.000	-
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar ^(x)	13.500.000.000	-	13.497.543.386	-
Đầu tư vào công ty liên kết	43.664.810.466 (31.405.778.616)		43.664.810.466 (31.405.778.616)	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà ^(xi)	31.405.778.616 (31.405.778.616)		31.405.778.616 (31.405.778.616)	
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn ^(xii)	12.259.031.850	-	12.259.031.850	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	2.710.000.000		2.710.000.000	
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000	-	2.710.000.000	-
Cộng	688.784.730.466 (48.809.498.372)		688.782.273.852 (48.943.817.702)	

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106980045, đăng ký thay đổi lần 07 ngày 02 tháng 11 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam là 220.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107776684 ngày 24 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà là 5.000.000.000 VND. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà 255.000 cổ phiếu, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101809894 thay đổi lần thứ 09 ngày 25 tháng 9 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà là 65.749.980.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ tại Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà 3.353.350 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 51,00% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107833170 ngày 08 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà là 10.000.000.000 VND, đương đương 1.000.000 cổ phiếu. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà 690.000 Cổ phiếu tương đương 69% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107863062 ngày 26 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc 10.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201600119 ngày 23 tháng 3 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, điều chỉnh lần thứ hai vào ngày 19 tháng 3 năm 2018, Công ty đầu tư 840.000 USD vào Sơn Ha Myanmar International Limited, tương đương 52,5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700321798 thay đổi lần thứ 14 ngày 31 tháng 12 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ là 468.500.000.000 VND. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ 34.830.000 cổ phiếu, tương đương 74,34% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901891940 ngày 30 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Vốn điều lệ còn phải góp là 4.950.000.000 VND.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108894955 ngày 09 tháng 9 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà là 22.000.000.000 VND. Công ty đầu tư 1.320.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà, chiếm tỷ lệ 60% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109231781 thay đổi lần thứ 03 ngày 27 tháng 11 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar là 15.000.000.00 VND. Công ty đã đầu tư vốn vào Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar 13.500.000.000 VND, tương đương 90% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký, các cổ đông sáng lập còn lại chưa góp vốn theo đăng ký doanh nghiệp, do đó tỷ lệ lợi ích của Công ty là 100%.
- (xi) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 1.287.647 cổ phiếu, tương đương 20,14% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà.
- (xii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 1.006.902 cổ phiếu, tương đương 20,10% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.

Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý khoản đầu tư Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 là 56.671.615.000 VND. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các công ty con, công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	48.943.817.702	46.380.155.216
Trích lập dự phòng bổ sung	64.009.781	2.684.390.986
Hoàn nhập dự phòng	(198.329.111)	-
Số cuối kỳ	48.809.498.372	49.064.546.202

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam (Sơn Hà SSP)		
Góp vốn vào Sơn Hà SSP	-	65.307.510.823
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà SSP	148.206.647.667	334.716.997
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SSP	10.136.871.200	8.297.907.273
Lãi vay phải trả Sơn Hà SSP	1.227.647.466	1.390.546.857
Mua nguyên vật liệu, công cụ của Sơn Hà SSP	14.088.409.291	2.412.528.966
Nhận cung cấp dịch vụ của Sơn Hà SSP	91.194.408	453.779.887
Vay của Sơn Hà SSP trong kỳ	145.550.000.000	177.100.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà (Sơn Hà SHP)		
Bán hàng hóa cho Sơn Hà SHP	2.381.361	125.450.119
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHP	-	36.444.756
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà SHP	439.827.772	10.817.364.466
Nhận cung cấp dịch vụ của Sơn Hà SHP	-	27.535.273
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà (Sơn Hà SHE)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà SHE	7.860.192.782	9.271.531.416
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHE	2.081.072.647	2.095.173.630
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà SHE	62.653.168.470	62.987.809.724
Cổ tức được nhận từ Sơn Hà SHE	3.353.350.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà (Sơn Hà SHD)		
Bán hàng hóa cho Sơn Hà SHD	545.150	992.899.792
Cung cấp dịch vụ cho Sơn Hà SHD	984.329.984	240.368.238
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà SHD	-	387.198.330
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc (Sơn Hà SHT)		
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Sơn Hà SHT	-	9.976.382.414
Sơn Hà Myanmar International Limited (Sơn Hà Myanmar)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Myanmar	7.588.519.463	4.593.286.370
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ (TMI)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho TMI	10.290.826.962	944.288.342
Cung cấp dịch vụ cho TMI	2.160.304.573	-
Nhận cung cấp dịch vụ của TMI	3.701.638.518	558.103.264
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của TMI	45.801.817	790.463.636
Lãi vay phải trả TMI	690.165.762	361.484.422
Cổ tức được nhận từ TMI	54.200.000.000	28.200.000.000
Vay của TMI	6.000.000.000	19.001.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung (TM2)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho TM2	1.241.859.282	1.401.298.506
Cung cấp dịch vụ cho TM2	1.352.586.356	82.397.839
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của TM2	770.590.909	-
Nhận dịch vụ của TM2	26.068.182	-
Lãi vay phải trả TM2	376.849.316	175.337.068
Vay của TM2	-	8.000.000.000
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (SHV)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHV	31.671.140.386	25.458.059.312
Cung cấp dịch vụ cho SHV	2.606.828.361	1.402.461.903
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHV	39.307.560.216	18.162.238.620
Nhận dịch vụ của SHV	227.244.559	24.660.000
Lãi vay phải trả SHV	110.930.556	1.221.643.836
Vay của SHV	21.500.000.000	21.000.000.000
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (SHB)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHB	284.621.035.604	231.808.725.483
Giảm trừ doanh thu	119.501.508	19.107.800
Cung cấp dịch vụ cho SHB	11.421.466.194	9.459.059.835
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHB	267.782.601.413	281.529.382.831
Nhận dịch vụ của SHB	810.834.665	-
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà (SHK)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHK	20.465.911.940	13.025.737.082
Giảm trừ doanh thu	1.416.364	-
Cung cấp dịch vụ cho SHK	2.933.145.421	2.355.230.899
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHK	18.421.582.494	21.125.655.495
Nhận dịch vụ của SHK	20.665.950.430	21.262.915.983
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà (SHWE)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHWE	-	897.036
Cung cấp dịch vụ cho SHWE	75.000.000	90.897.036
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn		
Cổ tức được nhận từ Cấp thoát nước Lạng Sơn	674.624.340	604.141.200
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar (SHF)		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho SHF	16.295.815.260	-
Cung cấp dịch vụ cho SHF	1.466.708.380	-
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của SHF	15.942.888	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn (Thiên Sơn)</i>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Thiên Sơn	11.220.303	-
Cung cấp dịch vụ cho Thiên Sơn	1.644.701.830	1.705.960.420
Lãi cho vay phải thu	-	52.454.145

Cam kết góp vốn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901891940 ngày 30 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 50.000.000 VND, tương đương 1% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty là 4.950.000.000 VND.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108916045 ngày 24 tháng 9 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hanssem Việt Nam 13.500.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109318947 ngày 21 tháng 8 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Quản lý Vận hành và Kinh doanh nước sạch Sơn Hà, trụ sở chính: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 10.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 17/2021/NQ-SH ngày 20 tháng 5 năm 2021, Công ty quyết định đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà, trụ sở chính: số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 45.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Sơn Hà được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109630257 ngày 12 tháng 5 năm 2021. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 21/2021/NQ-SH ngày 26 tháng 5 năm 2021, Công ty quyết định đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Vietnam Futures Exchange, trụ sở chính: tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 45.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Vietnam Futures Exchange được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109648060 ngày 26 tháng 5 năm 2021. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2021/NQ-HDQT/SH ngày 06 tháng 5 năm 2021, Công ty quyết định đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai, trụ sở chính: tầng 13 Tòa Capital Place số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, vốn đầu tư cam kết là 60.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp Sơn Hà Đồng Nai được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109639845 ngày 19 tháng 5 năm 2021. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ Công ty chưa thực hiện góp vốn theo cam kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>80.395.454.012</i>	<i>77.907.381.631</i>
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	-	19.786.278.156
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	-	51.470.263
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	2.619.497	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	4.184.588.727	4.384.588.727
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar	27.338.861.392	21.879.196.557
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát Triển Dự án Sơn Hà	1.075.962.646	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	4.408.339.550	3.705.558.050
Son Ha Myanmar International Limited	26.634.209.520	20.971.814.325
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	338.206.232	266.394.403
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	7.522.341.547	-
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	605.797.272	554.810.902
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	416.840.271	416.840.271
Công ty Cổ phần Công Nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	248.486.740	165.986.740
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	380.278.000	297.778.000
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	7.040.922.618	5.228.665.237
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ SAKURA	99.000.000	99.000.000
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	99.000.000	99.000.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>1.605.778.073.621</i>	<i>1.421.632.928.619</i>
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	277.781.708.259	239.026.432.242
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	321.501.298.350	296.025.458.661
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	218.009.676.685	154.268.468.157
Công ty TNHH Thương Mại và Đầu Tư Phát Triển Thiên Phú	171.148.056.177	140.575.583.488
Các khách hàng khác	617.337.334.150	591.736.986.071
Cộng	<u>1.686.173.527.633</u>	<u>1.499.540.310.250</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước các bên liên quan</i>	<i>500.000.000</i>	<i>500.000.000</i>
Công ty TNHH Thương mại Công nghiệp Trường Tuyền	500.000.000	500.000.000
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>54.761.794.414</i>	<i>88.818.722.919</i>
Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh	-	28.883.749.447
Công ty Cổ phần Thương mại XNK Minh Ngọc	-	23.355.550.863
Công ty TNHH Thiện Hải Thái Nguyên	-	7.014.173.752
Công ty TNHH Tối ưu Mạng nước	1.090.415.482	4.023.747.300
Công ty TNHH Cantostar Hong Kong	28.248.649.400	-
Các đối tượng khác	25.422.729.532	25.541.501.557
Cộng	<u>55.261.794.414</u>	<u>89.318.722.919</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>152.881.237.875</i>	-	<i>120.022.690.317</i>	-
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	712.509.371	-	15.712.509.371	-
Công ty Cổ Phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar	48.438	-	-	-
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	762.123.000	-	49.890.000	-
Son Ha Myanmar International Limited	2.743.217.171	-	2.675.785.663	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	38.850.840	-	29.045.000	-
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	146.890.171.505	-	100.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	713.320.724	-	534.463.457	-
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	50.459.000	-	50.459.000	-
Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	343.992.076	-	343.992.076	-
Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	624.010.000	-	624.010.000	-
Cá nhân liên quan	2.535.750	-	2.535.750	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>44.023.412.771</i>	-	<i>32.355.423.439</i>	-
Tạm ứng	768.939.427	-	687.926.883	-
Bà Đào Thị Thảo tạm ứng dự án	279.173.518	-	10.510.163.760	-
Ông Nguyễn Hữu Tuấn - tạm ứng dự án Tam Dương	29.849.990.000	-	7.999.990.000	-
Ký cược, ký quỹ	2.515.060.006	-	2.778.489.902	-
Lãi dự thu	1.442.692.225	-	760.747.630	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	9.167.557.595	-	9.618.105.264	-
Cộng	196.904.650.646	-	152.378.113.756	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Các khoản công nợ quá hạn trên 3 năm được trích lập dự phòng khó đòi tỷ lệ 100%, như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	3.540.903.520	(3.540.903.520)	3.540.903.520	(3.540.903.520)
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	1.891.351.348	(1.891.351.348)	1.891.351.348	(1.891.351.348)
Các đối tượng khác	945.091.796	(945.091.796)	945.091.796	(945.091.796)
Cộng	6.377.346.664	(6.377.346.664)	6.377.346.664	(6.377.346.664)

Trong kỳ, Công ty không phát sinh trích lập/hoàn nhập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	46.652.671.343	-	22.204.955.751	-
Nguyên liệu, vật liệu	8.284.470.965	-	25.860.601.476	-
Công cụ, dụng cụ	353.585	-	354.141	-
Hàng hóa	314.115.502.268	-	344.713.922.898	-
Cộng	369.052.998.161	-	392.779.834.266	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	89.994.836	337.402.815
Công cụ dụng cụ	129.136.610	149.225.966
Chi phí biển, pano quảng cáo	1.166.402.406	60.180.333
Chi phí thuê địa điểm	3.958.541.849	2.390.582.729
Chi phí hàng nhập khẩu	210.243.787	74.130.400
Chi phí dự án	-	2.312.951.429
Chi phí khác	2.620.768.008	371.616.074
Cộng	8.175.087.496	5.696.089.746

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	3.231.900.879	2.825.827.351
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	2.927.152.720	878.016.624
Chi phí xây dựng Showroom	57.068.343.914	66.863.099.276
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.414.143.694	2.219.459.689
Cộng	65.641.541.207	72.786.402.940

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	172.834.707.752	112.480.066.191	60.486.201.662	7.982.418.502	353.783.394.107
Mua trong kỳ	-	-	-	2.422.917.698	2.422.917.698
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	1.753.933.602	-	1.753.933.602
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.274.412.865)	-	(1.274.412.865)
Số cuối kỳ	172.834.707.752	112.480.066.191	60.965.722.399	10.405.336.200	356.685.832.542
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.700.357.630	23.958.032.787	4.250.390.572	6.658.381.229	37.567.162.218
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	31.420.778.670	39.918.890.991	20.322.755.279	7.168.846.255	98.831.271.195
Khấu hao trong kỳ	3.415.993.110	3.708.011.129	3.030.648.734	246.147.439	10.400.800.412
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-	222.161.842	-	222.161.842
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	-	(222.161.842)	-	(222.161.842)
Số cuối kỳ	34.836.771.780	43.626.902.120	23.353.404.013	7.414.993.694	109.232.071.607
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	141.413.929.082	72.561.175.200	40.163.446.383	813.572.247	254.952.122.912
Số cuối kỳ	137.997.935.972	68.853.164.071	37.612.318.386	2.990.342.506	247.453.760.935
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 217.474.910.670 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng Thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	27.463.752.348	40.174.764.580	67.638.516.928
Mua trong kỳ	4.157.610.735	1.734.152.728	5.891.763.463
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	(1.743.708.100)	(1.743.708.100)
Số cuối kỳ	31.621.363.083	40.165.209.208	71.786.572.291
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.801.603.307	8.470.678.786	14.272.282.093
Khấu hao trong kỳ	1.879.391.988	2.609.792.464	4.489.184.452
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	(222.161.842)	(222.161.842)
Số cuối kỳ	7.680.995.295	10.858.309.408	18.539.304.703
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	21.662.149.041	31.704.085.794	53.366.234.835
Số cuối kỳ	23.940.367.788	29.306.899.800	53.247.267.588
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.085.358.991	6.667.536.789	22.752.895.780
Mua trong kỳ	-	631.880.000	631.880.000
Số cuối kỳ	16.085.358.991	7.299.416.789	23.384.775.780
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	3.758.843.277	3.758.843.277
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.111.698.207	4.475.341.409	8.587.039.616
Khấu hao trong kỳ	241.848.636	406.283.265	648.131.901
Số cuối kỳ	4.353.546.843	4.881.624.674	9.235.171.517
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.973.660.784	2.192.195.380	14.165.856.164
Số cuối kỳ	11.578.866.694	2.570.737.569	14.149.604.263
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách 7.771.492.369 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí trong kỳ	Phân loại lại	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	308.349.839	7.441.920.000	(308.349.839)	-	7.441.920.000
Xây dựng cơ bản dở dang	143.386.770.407	18.038.771.087	(8.223.510.000)	-	153.202.031.494
Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm ⁽ⁱ⁾	4.750.000.000	-	-	-	4.750.000.000
Dự án nước Hà Đông ⁽ⁱⁱ⁾	54.645.936.824	3.255.913.200	(20.250.000)	(4.942.141.103)	52.939.458.921
Dự án 3 xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	59.428.938.130	4.286.310.271	-	4.942.141.103	68.657.389.504
Dự án KCN Tam Dương ^(iv)	2.492.875.351	5.133.236.562	-	-	7.626.111.913
Dự án làm sạch nước (khu thiết ứng Đông Anh)	11.031.584.641	1.462.813.728	(8.195.580.000)	-	4.298.818.369
Dự án khác	11.037.435.461	3.900.497.326	(7.680.000)	-	14.930.252.787
Cộng	143.695.120.246	25.480.691.087	(8.531.859.839)	-	160.643.951.494

(i) Dự án tại lô đất D2 - CT1, Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm đã quá hạn để làm các thủ tục đầu tư và được UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội làm thủ tục hủy bỏ kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản chính thức của các Sở ban ngành về việc xử lý số tiền Công ty đã nộp vào Ngân sách nhà nước.

(ii) Dự án đầu tư và xây dựng lắp đặt trạm xử lý nước sạch Hà Đông được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 5760/QĐ - UBND ngày 17/10/2016 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3757/QĐ - UBND ngày 25/07/2018 với liên doanh hai nhà thầu là Công ty nước sạch Hà Đông với Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) số 91/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 30/05/2017. Giai đoạn 1 đã được kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành trong năm 2020, giai đoạn 2 đang thực hiện thủ tục kiểm toán xây dựng cơ bản dự kiến hoàn tất trong Quý 3 năm 2021.

(iii) Dự án Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước sạch liên xã Bình Minh, Thanh Cao, Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 709/QĐ - UBND ngày 11/02/2019 với liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà. Theo quyết định số 1466/QĐ - UBND ngày 13/4/2020 của UBND thành phố Hà Nội thì dự án sẽ hoàn thành trong quý 3/2020 (công tác thi công hoàn thành trong Quý 2/2020). Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, ngày 19/11/2020 UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Công văn số 10090/VP-ĐT về việc chấp thuận cho phép liên doanh 2 nhà thầu Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà giãn tiến độ thực hiện dự án đến hết ngày 31/3/2021. Cho đến thời điểm hiện tại, dự án vẫn tiếp tục thi công.

(iv) Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định 336/QĐ-TTg ngày 10/03/2021. Hiện tại dự án đang tiếp tục được triển khai thực hiện với tiến độ thực hiện dự án là không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước ban giao đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>178.977.730.323</i>	<i>161.702.836.076</i>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	60.085.149.722	82.868.242.216
Công ty Cổ phần Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	30.589.733.908	33.614.351.019
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	-	4.796.417.596
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	78.335.112.910	36.710.091.731
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	3.834.866.042	970.757.950
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	3.389.892.177	-
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai	30.573.439	30.573.439
Công ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn	2.712.402.125	2.712.402.125
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>289.658.659.500</i>	<i>165.771.240.831</i>
Công ty TNHH Posco VST	77.080.001.083	80.257.394.956
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Inox Lê Gia	42.995.832.159	201.975.462
Công ty TNHH Thương Mại XNK Minh Ngọc	23.232.258.003	-
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Đức Phong	46.569.382.330	180.500.172
Công ty TNHH Một thành viên Nước Sạch Hà Đông	32.608.156.555	29.178.576.517
Các đối tượng khác	67.173.029.370	55.952.793.724
Cộng	468.636.389.823	327.474.076.907

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>223.487.423.804</i>	<i>217.953.033.326</i>
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	209.476.658.943	172.953.033.326
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	14.010.764.861	45.000.000.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>8.467.886.108</i>	<i>4.797.743.696</i>
Cộng	231.955.309.912	222.750.777.022

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.003.446.094	-	1.604.472.820	(1.696.339.433)	911.579.481	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	26.669.491.523	(26.669.491.523)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	344.876.316	(344.876.316)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	3.513.027.344	(3.513.027.344)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	631.774.340	-	-	-	631.774.340
Thuế thu nhập cá nhân	2.406.921.782	-	2.639.578.115	(4.059.568.525)	986.931.372	-
Thuế tài nguyên	277.848.000	-	1.681.222.400	(1.680.422.400)	278.648.000	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	344.330.581	(701.815.581)	-	357.485.000
Các loại thuế khác	-	-	19.823.335	(19.823.335)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.000.000	56.500.000	(54.500.000)	-	-
Cộng	3.688.215.876	633.774.340	36.873.322.434	(38.739.864.457)	2.177.158.853	989.259.340

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.168.651.395	6.346.698.636
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.089.973.890	396.048.395
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.089.973.890	396.048.395
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	32.258.625.285	6.742.747.031
Thu nhập miễn thuế	(58.227.974.340)	(28.804.141.200)
Thu nhập tính thuế	(25.969.349.055)	(22.061.394.169)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội với diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với đơn giá 11.567 VND/m²; diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với đơn giá 45.020 VND/m².

Đối với diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, theo công văn số 1457/CCT-NVQLT ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thuế huyện Đan Phượng, Công ty được phép chuyển số tiền thuế đã nộp vào Ngân sách Nhà Nước trong thời gian được miễn tiền thuê đất (từ ngày 8/11/2006 đến 05/7/2007 và từ 25/8/2007 đến 06/6/2008) sang tiền thuê đất của 2020 là 2.016.896.000 VND và 2021 là 714.970.000 VND.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	179.917.808	1.810.384.883
Trích trước chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	20.321.351.958
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.583.841.023	4.195.569.715
Cộng	1.763.758.831	26.327.306.556

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>2.370.120.782</i>	<i>7.629.770.757</i>
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	71.986.301	5.712.435.192
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	1.916.285.165	1.916.235.565
Công ty TNHH Một Thành Viên Toàn Mỹ Miền Trung	376.849.316	1.100.000
Son Ha Myanmar International Limited	5.000.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>191.806.848.032</i>	<i>170.885.596.497</i>
Kinh phí công đoàn	917.308.938	957.190.526
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	737.367.483	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội (*)	25.956.627.032	62.971.317.194
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân (*)	85.423.589.653	105.072.710.326
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An (*)	46.641.846.703	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức (*)	26.626.108.855	-
Thù lao HDQT, Ban kiểm soát	458.712.329	-
Dự án 3 xã – tiền ứng trước của hộ dân	3.364.200.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.681.087.039	1.884.378.451
Cộng	194.176.968.814	178.515.367.254

(*) Là khoản ngân hàng ứng trước tiền thanh toán cho nhà cung cấp theo Hợp đồng phát hành thư tín dụng L/C Upass.

17b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Vay và nợ thuê tài chính

18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan	14.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ ⁽ⁱ⁾	12.000.000.000	6.000.000.000
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung ⁽ⁱⁱ⁾	2.000.000.000	4.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức khác	1.464.852.967.145	1.581.479.624.845
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>1.415.751.627.785</i>	<i>1.533.987.934.521</i>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱⁱⁱ⁾	585.466.637.848	604.188.556.684
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ^(iv)	446.812.008.193	452.289.720.290
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(v)	119.568.789.627	118.907.746.753
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hồ Gươm	-	94.086.234.865
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - chi nhánh Tây Hà Nội ^(vi)	22.867.840.642	26.395.428.860
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An ^(vii)	149.898.656.847	148.701.054.315
Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun - Chi nhánh Đồng Nai ^(viii)	45.610.461.778	43.493.342.629
Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội ^(ix)	45.527.232.850	45.925.850.125
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	9.118.620.976	9.818.620.976
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	352.092.976	1.052.092.976
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	5.700.000.000	5.700.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Quang Trung	3.066.528.000	3.066.528.000
Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	490.000.000	250.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	17.591.030.884	15.619.694.348
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả ^(x)	21.901.687.500	21.803.375.000
Cộng	1.478.852.967.145	1.591.479.624.845

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

(i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, không quy định thời hạn trả gốc vay, lãi suất 7,83%/năm.

(ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 01 năm hoặc đến khi Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung cần thu hồi vốn, lãi suất 7,50%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân với tổng hạn mức tín dụng 720.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong năm từ 6,5% – 7,5%/năm, điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức với tổng hạn mức tín dụng 480.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong năm từ 6,00 – 7,00%/năm, điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (v) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương với hạn mức 120.000.000.000 VND, mục đích tài trợ tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đá nhân tạo nhưng không bao gồm nhu cầu phục vụ cho hoạt động đầu tư tài sản cố định, lãi suất cho vay tại ngày ký hợp đồng là 8,0% - 8,5%/năm được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng, thời hạn vay 06 tháng, tài sản đảm bảo là các phương tiện vận tải và máy móc thiết bị của công ty.
- (vi) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - chi nhánh Tây Hà Nội với hạn mức cho vay 150.000.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng, lãi suất 6,0% - 6,5%/năm theo từng Giấy nhận nợ, khoản vay không có tài sản bảo đảm.
- (vii) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An với tổng hạn mức 150.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất 6,7% - 7,0%/năm, thời hạn duy trì hạn mức từ 23/11/2020 đến hết ngày 16/11/2021, tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất và bất động sản.
- (viii) Các khoản vay Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun - Chi nhánh Đồng Nai với hạn mức tín dụng 2.000.000 USD với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ các hoạt động sản xuất của Công ty, thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng là 01 năm kể từ ngày 22/09/2020, tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mở tại chính Ngân hàng này, số dư tiền gửi có kỳ hạn tại 30/6/2021 là 1.150.000.000 VND (xem thuyết minh số V.2).
- (ix) Các khoản vay Ngân hàng First Commercial Bank - Chi nhánh Hà Nội với hạn mức tín dụng 2.000.000 USD, mục đích sử dụng để nhập khẩu và/hoặc mua nội địa nguyên liệu, hàng hóa nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 01 năm kể từ ngày 26/11/2020, tài sản đảm bảo là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn mở tại chính Ngân hàng này, số dư tiền gửi có kỳ hạn tại 30/6/2021 là 9.300.000.000 VND (xem thuyết minh số V.2).
- (x) Trái phiếu thường và có đảm bảo được phát hành cho Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với thời hạn 05 năm, mệnh giá 110.000.000.000 VND. Lãi suất cho năm tính lãi đầu tiên là 9,8%/năm, cho các năm tính lãi tiếp theo là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau bằng VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Sở Giao dịch cộng với 3,15%/năm. Mục đích phát hành là để thực hiện xây dựng nhà máy Sơn Hà Nghệ An và dự án thi công các Showroom của Công ty.

Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất; máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc Dự án Xây dựng Nhà máy Sơn Hà Nghệ An.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Bù trừ công nợ	Chi phí phân bổ trái phiếu	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	10.000.000.000	151.550.000.000	-	(7.000.000.000)	-	14.000.000.000
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	-	12.000.000.000
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung	4.000.000.000	-	-	(2.000.000.000)	-	2.000.000.000
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	-	145.550.000.000	-	(5.000.000.000)	-	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.581.479.624.845	1.538.952.566.557	15.911.033.962	(1.671.588.570.719)	-	98.312.500
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.533.987.934.521	1.538.952.566.557	-	(1.657.188.873.293)	-	1.415.751.627.785
Vay dài hạn đến hạn trả	9.818.620.976	-	4.383.264.000	(5.083.264.000)	-	9.118.620.976
Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Hà Nội đến hạn trả	250.000.000	-	240.000.000	-	-	490.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	15.619.694.348	-	11.287.769.962	(9.316.433.426)	-	17.591.030.884
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	21.803.375.000	-	-	-	98.312.500	21.901.687.500
Cộng	1.591.479.624.845	1.690.502.566.557	15.911.033.962	(1.678.588.570.719)	(140.550.000.000)	1.478.852.967.145

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả các bên liên quan	23.501.100.000	17.001.100.000
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ ⁽ⁱ⁾	7.001.100.000	9.001.100.000
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung ⁽ⁱⁱ⁾	8.000.000.000	8.000.000.000
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An ⁽ⁱⁱⁱ⁾	8.500.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn ngân hàng và các tổ chức khác	153.099.750.311	149.138.499.668
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<i>68.981.113.657</i>	<i>73.364.377.657</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ^(iv)	45.470.953.879	48.320.953.879
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Quang Trung ^(v)	23.510.159.778	25.043.423.778
<i>Vay dài hạn các tổ chức khác^(vi)</i>	<i>51.467.497.062</i>	<i>43.360.052.877</i>
<i>Nợ thuê tài chính</i>	<i>32.651.139.592</i>	<i>32.414.069.134</i>
Cộng	176.600.850.311	166.139.599.668

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Tổng Công ty Toàn Mỹ, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 03 năm kể từ ngày 01/09/2020, lãi suất 10,8%/ năm.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Trung, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 03 năm theo từng hợp đồng, lãi suất 7,5%/năm.
- (iii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Công ty TNHH Sơn Hà Nghệ An, mục đích phục vụ sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 02 năm theo từng hợp đồng, lãi suất 7%/ năm.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ngày 29 tháng 8 năm 2017 mục đích thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000 m³/ngày, dư nợ vay tối đa là 100.000.000.000 VND, thời hạn vay: 15 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành trong tương lai từ dự án Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, Hà Đông có công suất 30.000 m³/ngày và các hạng mục có liên quan.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung ngày 29 tháng 12 năm 2017 mục đích thanh toán các chi phí để thực hiện hợp tác kinh doanh dự án "Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn - An Thượng", dư nợ vay tối đa 57.513.000.000 VND và không vượt quá 62,5% tổng mức đầu tư của dự án, thời hạn vay 144 tháng kể từ ngày giải ngân tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản phát sinh từ dự án hợp tác đầu tư.
- (vi) Khoản vay Quỹ đầu tư phát triển Hà Nội ngày 30 tháng 09 năm 2019 với mục đích thanh toán chi phí thực hiện các gói thầu số 01, 02, 03, 11 của dự án "Lắp đặt tuyến ống truyền dẫn, trạm tăng áp và tuyến ống phân phối, dịch vụ xã Bình Minh, xã Thanh Mai, xã Thanh Cao", thời hạn cho vay 11 năm 6 tháng, thời hạn ân hạn 09 tháng, lãi suất 6,95%/năm, bảo lãnh vay vốn của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Ba Đình.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn bên liên quan	23.501.100.000	-	23.501.100.000	-
Vay dài hạn ngân hàng	78.099.734.633	9.118.620.976	68.981.113.657	-
Vay dài hạn tổ chức khác	51.957.497.062	490.000.000	51.467.497.062	-
Nợ thuê tài chính	50.242.170.476	17.591.030.884	32.651.139.592	-
Trái phiếu thường	21.901.687.500	21.901.687.500	-	-
Cộng	225.702.189.671	49.101.339.360	176.600.850.311	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn bên liên quan	17.001.100.000	-	17.001.100.000	-
Vay dài hạn ngân hàng	83.182.998.633	9.818.620.976	73.364.377.657	-
Vay dài hạn tổ chức khác	43.610.052.877	250.000.000	43.360.052.877	-
Nợ thuê tài chính	48.033.763.482	15.619.694.348	32.414.069.134	-
Trái phiếu thường	21.803.375.000	21.803.375.000	-	-
Cộng	196.630.189.992	47.491.690.324	166.139.599.668	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Vay dài hạn bên liên quan	Vay dài hạn ngân hàng	Thuê tài chính	Vay dài hạn tổ chức khác	Cộng
Số đầu năm	17.001.100.000	73.364.377.657	32.414.069.134	43.360.052.877	166.139.599.668
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	21.500.000.000	-	11.524.840.420	8.347.444.185	41.372.284.605
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(15.000.000.000)	-	-	-	(15.000.000.000)
Số kết chuyển sang ngắn hạn	-	(4.383.264.000)	(11.287.769.962)	(240.000.000)	(15.911.033.962)
Số cuối kỳ	23.501.100.000	68.981.113.657	32.651.139.592	51.467.497.062	176.600.850.311

18c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	10.042.472.293	10.758.597.293
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	2.517.000.000	-
Chi quỹ	(2.830.052.479)	(306.425.000)
Số cuối kỳ	9.729.419.814	10.452.172.293

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	870.881.810.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	127.286.107.414	977.667.854.466
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	6.346.698.636	6.346.698.636
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	(431.004.660)	(431.004.660)
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	-	(43.384.660.500)	(43.384.660.500)
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	(43.384.660.500)	(43.384.660.500)
Số dư cuối kỳ trước	870.881.810.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	46.432.480.390	896.814.227.442
Số dư đầu năm nay	914.259.270.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	124.001.537.151	1.017.760.744.203
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	31.168.651.395	31.168.651.395
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(2.517.000.000)	(2.517.000.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	(458.712.329)	(458.712.329)
Số dư cuối kỳ này	914.259.270.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	152.194.476.217	1.045.953.683.269

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Lê Vĩnh Sơn	146.078.920.000	146.078.920.000
Các cổ đông khác	768.180.350.000	768.180.350.000
Cộng	<u>914.259.270.000</u>	<u>914.259.270.000</u>

20c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	91.425.927	91.425.927
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	91.107.067	91.107.067
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	91.107.067	91.107.067

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/SH ngày 05 tháng 6 năm 2021 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.517.000.000
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 458.712.329

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản tiền gửi bao gồm 9.760,76 USD (số đầu năm là 15.552,55 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	2.225.156.950.918	1.787.262.720.597
Doanh thu bán thành phẩm	19.706.963.865	5.349.273.173
Doanh thu cung cấp dịch vụ	52.041.720.331	30.229.038.808
Cộng	<u>2.296.905.635.114</u>	<u>1.822.841.032.578</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	60.567.270	60.567.270
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	90.000.000	90.000.000
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	75.000.000	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	90.000.000	90.000.000

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	32.088.880.853	37.402.448.244
Hàng bán bị trả lại	240.858.258	1.510.975.730
Cộng	32.329.739.111	38.913.423.974

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.086.667.337.588	1.626.586.589.350
Giá vốn của thành phẩm đã bán	14.386.978.615	6.585.478.623
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	23.347.749.919	9.447.453.689
Cộng	2.124.402.066.122	1.642.619.521.662

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	19.032.693	14.703.132
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.281.433.006	3.423.585.249
Lãi tiền cho vay	-	1.696.683.897
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	195.502.503	263.882.559
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	252.064.000	327.319.778
Cổ tức, lợi nhuận được nhận	58.227.974.340	28.804.141.200
Lãi đầu tư trái phiếu	78.846.575	1.057.339.889
Doanh thu tài chính khác	-	653.135
Cộng	63.054.853.117	35.588.308.839

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	55.422.433.489	59.662.430.321
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	773.214.637	1.623.434.286
Chiết khấu thanh toán	1.739.058.534	90.115.752
Dự phòng tổn thất đầu tư	(134.319.330)	2.684.390.986
Chi phí tài chính khác	7.918.645	382.378.428
Cộng	57.808.305.975	64.442.749.773

6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	25.099.506.542	26.262.327.766
Chi phí vật liệu, bao bì	1.164.385.215	602.666.131
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	755.638.801	1.798.211.038
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.183.145.626	1.256.285.967
Chi phí bảo hành	1.414.542.902	2.533.618.234
Chi phí vận chuyển, xuất khẩu	15.756.670.443	15.476.287.071
Chi phí showroom	9.794.755.362	9.794.755.362
Chi phí thuê kho	8.871.292.040	8.043.285.483
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	1.195.873.566	1.109.729.763
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.258.665.315	5.156.494.177
Các chi phí khác	1.210.499.605	1.788.307.732
Cộng	69.704.975.417	73.821.968.724

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	23.273.059.658	18.911.648.663
Chi phí vật liệu quản lý	483.337.849	1.016.689.362
Chi phí đồ dùng văn phòng	861.795.537	1.571.219.943
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.341.186.050	2.817.616.745
Thuế, phí và lệ phí	139.214.266	155.652.579
Chi phí thanh toán, mở LC	3.715.884.476	3.113.155.235
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.567.003.040	3.018.917.136
Các chi phí khác	2.509.518.808	527.965.192
Cộng	42.890.999.684	31.132.864.855

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản thuế được hoàn	-	30.743.856
Thu nhập từ khoản giảm trừ của các đơn vị khác	222.491.304	348.182.263
Tiền thưởng Nhà cung cấp	864.101.553	-
Thu nhập khác	134.357.874	429.792.316
Cộng	1.220.950.731	808.718.435

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	99.069.202	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	10.605.209	120.005.227
Phạt vi phạm hợp đồng	2.657.160.533	1.512.892.074
Chi phí khác	109.866.314	327.934.927
Cộng	2.876.701.258	1.960.832.228

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.694.988.496	1.746.114.740
Chi phí nhân công	50.089.051.550	45.255.337.065
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.538.116.765	14.252.663.179
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.637.493.622	51.615.136.016
Chi phí khác	20.371.053.202	8.118.514.891
Cộng	150.330.703.635	120.987.765.891

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trả nợ vay bằng bù trừ công nợ	140.550.000.000	224.860.392.863
Góp vốn bằng bù trừ công nợ	-	31.307.510.823

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và phụ cấp	4.150.400.788	2.618.504.000
Thù lao	458.712.329	468.600.000
Tổng cộng	4.609.113.117	3.087.104.000

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Công ty con
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Công ty con
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Công ty con
Son Ha Myanmar International Limited	Công ty con
Công ty Cổ phần Tổng công ty Toàn Mỹ	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghệ Xử lý nước và Môi trường Sơn Hà	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời Sơn Hà Free Solar	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH Một thành viên Toàn Mỹ Miền Trung	Công ty con của Toàn Mỹ
Công ty TNHH Đầu tư phát triển và Dịch vụ Quốc tế Thiên Sơn	Công ty con của Sơn Hà Bếp
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế Trường Thịnh	Công ty con của Sơn Hà Bếp
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn
Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam	Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của LGC
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Đầu tư Tổng hợp Lệ Gia	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà	Công ty liên quan của thành viên chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.13, V.14, V.17 và V.18.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam và chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh hàng gia dụng. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 15 tháng 7 năm 2021 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty trả cổ tức năm 2020, với tỷ lệ 10% lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành. Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo báo cáo kết quả thực hiện theo báo cáo số 117/2021/BC-SH ngày 15 tháng 7 năm 2021 gửi Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, theo đó số lượng cổ phiếu được phát hành đợt này là 9.109.780 cổ phiếu và được Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh công bố quyết định niêm yết và giao dịch chứng khoán số 421/QĐ-SGDHCM ngày 05 tháng 8 năm 2021, ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực ngày 09 tháng 8 năm 2021.

Nghị quyết số 131/2021/QĐ-SH ngày 05 tháng 8 năm 2021 thông qua việc đưa Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà tiếp tục hoạt động kinh doanh trở lại.

Ngoài các sự kiện công bố nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2021

Người lập biểu

Đinh Thị Hạnh

Kế toán trưởng

Trương Văn Tiến

Chủ tịch HĐQT

Lê Vĩnh Sơn